TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 100/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 08 – 8 – 2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

□ □□□

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Chi**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Mua**.

2. Ông **Phan Kiên Nhẫn**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Duy Phương –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa***: Không tham gia.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2019/TLST– HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Thạch Mạnh K, sinh năm 1993 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp CS, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

* *Bị đơn*: Chị Thạch Sơn Thị S, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp KS, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Thạch Mạnh K trình bày:

Vào năm 2013 trên cơ sở quen biết, tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của gia đình anh K và chị S tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã LM, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian hạnh phúc vợ chồng được khoảng 01 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm, vợ chồng ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Hiện anh K không còn tình cảm với chị S nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Anh K yêu cầu nuôi con chung tên Thạch Phúc Kh, sinh ngày 07/11/2013, không yêu cầu chị Son cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là chị Thạch Sơn Thị S trình bày: Căn cứ vào các Điều 196, 199, 208 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tống tụng cho chị S, nhưng chị S vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan để đến Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Các tài liệu, chứng cứ của vụ án: đã được công bố tại biên bản tiếp cận, kiểm tra, giao nộp công khai, chứng cứ và hòa giải ngày 21/6/2019

- Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

+ Về hôn nhân: Anh K trình bày vào năm 2013, trên cơ sở quen biết và được sự đồng ý của gia đình, anh K và chị S có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Đây là hôn nhân hợp pháp nên các đương sự không phải chứng minh.

+ Về con chung: Anh K trình bày có một con chung tên Thạch Phúc Kh, sinh ngày 07/11/2013.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Anh K trình không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên tình tiết, sự kiện này đương sự không cần phải chứng minh.

- Các tình tiết, sự kiện mà các bên đương sự, không thống nhất: Không có.

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và qua hai lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho các đương sự trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, khách quan những tình tiết của vụ án; ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện anh K yêu cầu được ly hôn với chị S là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tam Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

Xét bị đơn chị S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, niêm yết công khai đầy đủ thông báo việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị S đúng theo quy định pháp luật nhưng chị S không đến, mà nhiều lần vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách

quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ việc:

[3]. Xét về hôn nhân: Tại phiên tòa, anh K yêu cầu ly hôn với chị S là có cơ sở xem xét, bởi vì theo như anh K trình bày là vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng ý kiến, không có tiếng nói chung, đến năm 2014 thì ly thân cho đến nay. Trong thời ly thân anh K và chị S không giải quyết mâu thuẫn để về đoàn tụ. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh K và chị S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh K đối với chị S theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ;

[4]. Về con chung: Tại phiên tòa, anh K đồng ý giao con chung tên Thạch Phúc K, sinh ngày 07/11/2013 cho chị Son trực tiếp nuôi dưỡng. Xét việc tự nguyện giao con chung tên Thạch Phúc K cho chị Son trực tiếp nuôi dưỡng có cơ sở. Bởi vì: Từ khi anh K và chị S ly thân thì cháu K do chị S nuôi dưỡng, để không làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của cháu.

Tiếp tục giao cháu Thạch Phúc Kh, sinh ngày 07/11/2013 cho chị S được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K không cấp dưỡng nuôi con.

Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Xét về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Xét về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Thạch Mạnh K do anh K là thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 2, Điều 19, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố

tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Thạch Mạnh K.

- Về hôn nhân: Anh Thạch Mạnh K được ly hôn với chị Thạch Sơn Thị S.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu tên Thạch Phúc Kh, sinh ngày 07/11/2013 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K không cấp dưỡng nuôi con.

Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

2.**Về án phí dân sự sơ thẩm**:

Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Thạch Mạnh K do anh K là thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai báo cho anh K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với chị Thạch Sơn Thị S vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- UBND xã LM, huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Hồng Chi